TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:**10**/2025/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 12 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2025/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Nông Trung H** – sinh năm 1990. Số CCCD: 004090005809, cấp ngày 17/12/2021. Địa chỉ: Tổ dân phố H, xã P, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* **Mồng Mai C** – sinh năm 1995. Số CCCD: 004195002831, cấp ngày 08/01/2025. Địa chỉ: Xóm B, xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nông Trung H và chị Mồng Mai C. Giấy chứng nhận kết hôn số 20 ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng (Nay là Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Cao Bằng) không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nông Trung H và chị Mồng Mai C thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3.Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Nông Trung H và chị Mồng Mai C mỗi người phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 75.000,đ nhưng anh H tự nguyện nộp thay phần chị C là 75.000,đ. Tổng cộng anh H phải chịu 150.000,đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền 300.000,đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 000756 ngày 11/7/2025 đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cao Bằng. Nay anh H được trả lại 150.000,đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKS khu vực 2;
- Phòng THADS khu vực 2;
- Các đương sự;
- UBND xã Phục Hòa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nông Thanh Điệp